

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2023/HS-PT

Ngày: 16 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hồng
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Hoài
Ông Đỗ Mạnh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý Số 122/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Trần Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Minh T; sinh năm 1988 tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H và bà Vũ Thị H1; vợ Trần Thị H2 (đã ly hôn); con: 02 người con lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 07/10/2007 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng với số tiền 80.000 đồng;

Tiền sự: Ngày 24/3/2021 bị Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Vận chuyển trái phép pháo nổ với số tiền 7.500.000 đồng, bị cáo nộp phạt vào ngày 29/6/2021.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/11/2022 đến ngày 10/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thành T1 và luật sư Trần Viết H3 – Công ty L2. (vắng mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ ngày 09/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang tại Phòng số 7, quán K1 thuộc Tổ dân phố E, thị trấn C, tỉnh Lâm Đồng một số đối tượng có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 09/3/2022, Ngô Văn M, Nguyễn Mạnh H4; Trần Văn T2; Nguyễn Văn T3, Phạm Duy N, Nguyễn Văn D, Trần Ngọc M1 và Trần Văn T4 ăn và uống bia rượu tại quán D2 thuộc Tổ dân phố A, thị trấn C, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó, rủ nhau đi hát Karaoke tại quán K1. Khi đến quán các đối tượng vào Phòng số 7 và gọi một số nữ tiếp viên của quán để phục vụ gồm Nguyễn Thị Kim L; Trần Thị M2; Lê Thị Kiều H5; Đinh Thị P và Trịnh Thị Ngọc H6. Ngô Văn M nói với Nguyễn Văn T3 tìm mua ma túy về sử dụng, Nguyễn Văn T3 gọi điện thoại cho Phạm Hoài T5 và mua 01 lượng ma túy để sử dụng, hẹn giao ma túy tại quán K1. Một lúc sau, T5 xuống quán gọi T3 ra nhận ma túy, T3 gọi M ra trả tiền, T5 đưa cho Nguyễn Văn T3 01 bìch nylon, màu trắng, kích thước 03 x 04cm, bên trong chứa ma túy gồm Ketamine và MDMA, T3 cầm bìch ma túy thì thấy Trần Minh T đi ngang qua thì liền đưa cho T, bảo T mang vào trong phòng, mặc dù T3 không nói bìch nylon có chứa ma túy tuy nhiên qua cầm, nắm, nhìn T biết đó là ma túy nhưng vẫn thực hiện, T cầm vào để trên bàn và uống mấy ly bia thì T ra về. Vũ Đình T6 vào phòng karaoke để đi mời bia thì thấy bìch nylon có chứa ma túy nên T6 nói Trịnh Thị Ngọc H6 lấy 01 đĩa sứ, T6 cầm đĩa và đưa cho H6 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng nói H6 quán thành dạng ống hút, mặc dù biết T6 nhờ lấy đĩa sứ và quán tờ tiền để sử dụng ma túy nhưng H6 vẫn thực hiện, T6 đổ ma túy ra đĩa, phân chia Ketamine thành các hàng để mọi người sử dụng. Một lúc sau có Trần Văn T7; Trần Xuân H7; Nguyễn Thị Ngọc T8; Hoàng Văn T9; Lê Thanh Đ; Vũ Trung K và nhóm tiếp viên từ huyện T, tỉnh Đồng Nai gồm Lòg Ái P1; Nguyễn Kiều T10; Lê Thị Mỹ D1; Phạm Thị Thu H8; Trần Nguyễn Tuyết L1 và Lê Thị Thanh H9 đến cùng hát và sử dụng ma túy. Đến 23 giờ cùng ngày thì các đối tượng bị Cơ quan Công an bắt quả tang, tạm giữ tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra xác định các đối tượng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 09/3/2022 tại Phòng số 7, quán K1 gồm: Ngô Văn M, Nguyễn

Mạnh H4, Trần Văn T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Duy N, Nguyễn Thị Kim L, Trần Thị M2, Lê Thị Kiều H5, Đinh Thị P, Trịnh Thị Ngọc H6, Trần Văn T7, Trần Xuân H7, Nguyễn Thị Ngọc T8, Lòng Ái P1, Nguyễn Kiều T10, Lê Thị Mỹ D1, Phạm Thị Thu H8, Trần Nguyễn Tuyết L1 và Lê Thị Thanh H9.

Cáo trạng số 02/CT-VKSCT ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Ngô Văn M, Trần Minh T, Vũ Đình T6, Trịnh Thị Ngọc H6 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, h khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Phạm Hoài T5 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS 2015).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn M, Nguyễn Văn T3, Vũ Đình T6, Trần Minh T, Trịnh Thị Ngọc H6 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Phạm Hoài T5 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Ngô Văn M 8 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2022.

2.2 Áp dụng điểm b, c, h, khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 8 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2022.

2.3 Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Trần Minh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 15/11/2022 đến ngày 10/01/2023.

2.4 Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Trịnh Thị Ngọc H6 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2022.

2.5 Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Vũ Đình T6 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 14/11/2022 đến ngày 06/01/2023.

2.6 Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Phạm Hoài T5 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 04/4/2023 bị cáo Trần Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh T đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, không bị oan, giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS 2015 xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Vào đêm ngày 09/3/2022 tại Phòng số 7, quán K1 thuộc Tổ dân phố E, thị trấn C, huyện C, Ngô Văn M khởi xướng, trả tiền mua ma túy; Nguyễn Văn T3 trực tiếp liên hệ Phạm Hoài T5 để mua ma túy Ketamine và MDMA cho cả nhóm gồm Ngô Văn M, Nguyễn Mạnh H4, Trần Văn T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Duy N, Nguyễn Thị Kim L, Trần Thị M2, Lê Thị Kiều H5, Đinh Thị P, Trịnh Thị Ngọc H6, Trần Văn T7, Trần Xuân H7, Nguyễn Thị Ngọc T8, Lòong Ái P1, Nguyễn Kiều T10, Lê Thị Mỹ D1, Phạm Thị Thu H8, Trần Nguyễn Tuyết L1 và Lê Thị Thanh H9 cùng tham gia sử dụng ma túy. Trần Minh T khi nhận gói ma túy từ Nguyễn Văn T3, T biết là ma túy nhưng vẫn tự nguyện mang vào Phòng số 7 Karaoke H và đặt gói ma túy lên trên bàn, sau đó các đối tượng có mặt trong phòng karaoke đã trực tiếp sử dụng số ma túy này.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 255 BLHS 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo HĐXX phúc thẩm thấy rằng, khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã phân tích, đánh giá vai trò phạm tội của bị cáo, áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, bị cáo có nhân thân xấu, xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù là thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trong đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy hiện nay.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình xác nhận của cơ quan công an về việc có tham gia trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Đồng thời trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thụ động, không biết người sử dụng trái phép chất ma túy có người chưa thành niên. Sau khi phạm tội bị cáo hợp tác với cơ quan điều tra vận động bị cáo Phạm Hoài T5 ra đầu thú. Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, áp dụng Điều 54 BLHS 2015 giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với đánh giá vai trò phạm tội của bị cáo như HĐXX đã nhận định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những nhận định trên, HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được HĐXX chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng về phần hình phạt. Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Minh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 15/11/2022 đến ngày 10/01/2023 vào thời gian chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Cát Tiên (03);
- VKSND Cát Tiên (01);
- Cơ quan CSĐT CA Cát Tiên (01);
- Cơ quan THAHS CA Cát Tiên (01);
- Chi cục THADS Cát Tiên (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hồng